

Số: 591/CSTN-TCKT

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

- Mã chứng khoán: TRC

- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Điện thoại: (0276) 385 3606 – 385 3232

Fax: (0276) 385 3608

- Email: taniruco@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 29/6/2023 tại đường dẫn: <http://www.taniruco.com>, mục **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Biên bản số: 588/BBĐHĐCĐ-CSTN và Nghị quyết số: 589/NQĐHĐCĐ-CSTN ngày 29/6/2023.

Nơi nhận:

- Sở giao dịch Chứng khoán;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Lưu: VT, TCKT.



Lê Văn Thành

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ngày 29 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023.
- Báo cáo của Ban điều hành về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong BCTC hợp nhất năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
I	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
1	Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022	1.982.674.568.850
	Tài sản ngắn hạn	376.936.325.375
	Tài sản dài hạn	1.605.738.243.475
2	Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2022	1.982.674.568.850
	Nợ phải trả	404.716.060.394
	Vốn chủ sở hữu	1.577.958.508.456
II	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
1	Tổng doanh thu	561.126.165.842
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	523.464.064.910
	Doanh thu tài chính	8.340.365.287
	Thu nhập khác	29.321.735.645
2	Tổng chi phí	472.261.627.360

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
3	Lãi từ công ty liên doanh, liên kết	(190.131.570)
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	88.674.406.912
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	13.682.921.528
5	Lợi nhuận sau thuế	74.991.485.384
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	1.821

Điều 2. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

1. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (BCTC riêng)	92.178
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa phân phối (BCTC riêng)	1.908
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC riêng)	90.270
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (BCTC hợp nhất)	73.587
2.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa phân phối (BCTC hợp nhất)	0
2.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC hợp nhất)	73.587
3	Phân phối lợi nhuận năm 2022	73.587
3.1	Trích các quỹ năm 2022	44.462
	- Trích quỹ đầu tư phát triển (20,88% LNST)	18.850
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (2 tháng lương)	25.376
	- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (1 tháng lương)	236
3.2	Chia cổ tức năm 2022 (10%/Mệnh giá)	29.125
4	Lợi nhuận để lại	
4.1	Lợi nhuận để lại năm 2022 (BCTC riêng) (1-3)	18.591
4.2	Lợi nhuận để lại năm 2022 (BCTC hợp nhất)	0

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Tổng doanh thu tối thiểu: 373.083 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu: 68.180 triệu đồng.
- Mức chia cổ tức tối thiểu: 7,5 %.
- Tổng đầu tư phát triển tối đa: 234.173 triệu đồng.

Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chia cổ tức và trích lập các Quỹ chính thức sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

Điều 3. Thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

1. Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2022:

- Quỹ tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách là: 1.625.737.757 đồng; trong đó:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 1.264.602.029 đồng; bình quân 36.131.487 đồng/tháng/người.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 361.135.728 đồng; bình quân 30.094.644 đồng/tháng/người.

- Quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách quyết toán năm 2022 là: 240.631.755 đồng. Mức chi bình quân như sau:

+ Thành viên Hội đồng quản trị : 4.448.991 đồng/tháng/người.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 6.018.929 đồng/tháng/người.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2023:

Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành: Trả lương theo quy định của: Bộ LĐTBXH hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước; quy định của Tập đoàn CNCS Việt Nam và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát công ty không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc; mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát công ty chuyên trách.

- Dự kiến quỹ tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách kế hoạch năm 2023 là: 972.000.000 đồng. Trong đó:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 684.000.000 đồng; bình quân 28.500.000 đồng/tháng/người.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 288.000.000 đồng; bình quân 24.000.000 đồng/tháng/người.

- Dự kiến quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách kế hoạch năm 2023 là: 180.000.000 đồng. Mức chi như sau:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng/người.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng/người.

Quỹ tiền lương kế hoạch trên là căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Quỹ tiền lương sẽ được quyết toán căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực của Công ty năm 2023 và chi trả cuối năm/ định kỳ cho các chức danh.

Điều 4. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty, gồm 03 đơn vị có tên dưới đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.

2. Công ty Dịch vụ và Tư vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt.

3. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Điều 5. Thông qua việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty.

Bổ sung Điều lệ Công ty; Khoản 6, Điều 47, Chương VIII về Phân phối lợi nhuận:

“6. Trích lập các quỹ:

6.1. Công ty trích lập các quỹ theo quy định của Pháp luật. Hằng năm, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau:

a) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; trong đó, trích tối đa 30% vào Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp;

b) Trả cổ tức cho cổ đông;

c) Các quỹ dự trữ khác theo quy định của Pháp luật.

6.2. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.”

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được đọc và xin ý kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2023.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua tại Nghị quyết này và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Cổ đông TRC;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Tp.HCM;
- Tập đoàn CNCS Việt Nam;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CỔ PHẦN
CAO SU
TÂY NINH
H. GO. DẦU - T. TÂY NINH

Phạm Văn Hải Em

Số: ~~588~~/BBĐHĐCĐ-CSTN

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN KỶ HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 29/6/2023.

Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh, Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Chủ tọa cuộc họp: Ông Phạm Văn Hối Em - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.

NỘI DUNG

Phần 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, Đoàn Chủ tịch, Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông

I. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, Đoàn Chủ tịch:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch:

- Ông Phạm Văn Hối Em (Chủ tọa)

- Ông Lê Văn Chánh (Thành viên)

- Ông Nguyễn Thái Bình (Thành viên)

II. Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Ban thư ký:

+ Ông: Trương Ngọc Nhất Sĩ - Thư ký HĐQT - Trưởng ban

+ Bà: Dương Phương Duy - Chuyên viên P.KHĐT - Thành viên

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

+ Ông: Trương Ngọc Nhất Sĩ - Thư ký HĐQT - Trưởng ban

+ Ông: Võ Lâm Ngọc Ân - Chuyên viên P.Kỹ Thuật - Thành viên

+ Bà: Phạm Thị Thùy Dung - Chuyên viên P.TCHC - Thành viên

III. Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **29.125.000** cổ phần.

2. Tổng số Cổ đông tham dự: 16 cổ đông, đại diện cho 18.160.912 cổ phần, chiếm tỷ lệ 62,4 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó: Có 1 cổ đông là tổ chức đại diện cho 18.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết, 15 cổ đông là cá nhân đại diện cho 160.912 cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có đủ điều kiện để tiến hành.

Phần 2. Thông qua chương trình, phát biểu khai mạc:

Đoàn chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Kết quả với tỷ lệ tán thành là 100%.

Phần 3. Thông qua các Báo cáo:

I. Báo cáo số 519A/BCHĐQT-CSTN ngày 06/6/2023 của Hội đồng Quản trị về hoạt động trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

1. Người báo cáo: Ông Phạm Văn Hôi Em
2. Nội dung chủ yếu:
 - Báo cáo các phiên họp của Hội đồng Quản trị năm 2022
 - Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong năm 2022
 - Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc
 - Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
 - Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
3. Nội dung chi tiết: Báo cáo đính kèm.

II. Báo cáo số 520A/BCBKS-CSTN ngày 06/6/2023 của Ban Kiểm soát về hoạt động trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023:

1. Người báo cáo: Bà Đặng Thị Bông
2. Nội dung chủ yếu:
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát
 - Báo cáo kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2022
 - Nhận xét, đánh giá
 - Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023
3. Nội dung chi tiết: Báo cáo đính kèm

III. Báo cáo số 521A/BC-CSTN ngày 06/6/2023 của Ban điều hành về hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

1. Người báo cáo: Ông Lê Văn Chành
2. Nội dung chủ yếu:
 - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %
I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
1. Sản lượng khai thác vườn cây	Tấn	7.700	8.853	114,97
2. Năng suất	Tấn/ha	1,91	2,19	114,70
3. Sản lượng chế biến	Tấn	9.300	14.000,87	150,5
+ Mủ khai thác:	Tấn	7.700	8.824,44	114,6
+ Mủ thu mua:	Tấn	600	604,80	100,8

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %
+ Mù gia công:	Tấn	1.000	4.571,63	457,20
4. Sản lượng tiêu thụ	Tấn			
- Sản lượng tồn kho đầu năm	Tấn	1.417,67	1.417,67	100,0
- Sản lượng tiêu thụ trong năm	Tấn	8.400,00	9.429,94	112,3
+ Xuất khẩu:	Tấn	1.079,68	1.155,84	107,1
+ Nội tiêu:	Tấn	7.320,32	8.274,10	113,0
- Sản lượng tồn kho cuối năm	Tấn	1.317,67	1.416,93	107,5
II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
1. Giá thành tiêu thụ bình quân (KT+TM)	Tr.đồng/tấn	32,14	31,33	97,48
- Giá thành khai thác	Tr.đồng/tấn	31,70	30,79	97,13
- Giá thành thu mua	Tr.đồng/tấn	37,80	39,28	103,9
2. Giá bán bình quân (KT+TM)	Tr.đồng/tấn	38,00	38,63	101,7
- Giá bán khai thác	Tr.đồng/tấn	38,00	38,57	101,5
- Giá bán thu mua	Tr.đồng/tấn	38,00	39,50	103,9
3. Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng		561,13	
4. Tổng lợi nhuận Công ty mẹ				
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,50	103,95	120,18
- Lợi nhuận sau thuế	//	75,57	90,27	119,46
5. Tổng lợi nhuận Hợp nhất				
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	88,67	-
- Lợi nhuận sau thuế	//	-	74,99	-
6. Phải nộp Ngân sách nhà nước	//	51,85	52,85	101,94
7. Tỷ suất LNST hợp nhất				
- Trên tổng doanh thu	%	-	13,36	-
- Trên tổng tài sản (ROA)	%	-	3,78	-
- Trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-	5,01	-
8. Tỷ lệ chia cổ tức	%/Mệnh giá	10	10	100,00
9. Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	228,85	38,37	16,77

- Công tác đầu tư góp vốn ra bên ngoài đến 31/12/2022:

(ĐVT: tỷ đồng)

STT	Đơn vị	Góp vốn năm 2022	Luỹ kế đến 31/12/2022
I	Đầu tư vào công ty con	21,00	968,84

STT	Đơn vị	Góp vốn năm 2022	Luỹ kế đến 31/12/2022
1	Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp PTCS	21,00	968,84
II	Đầu tư vào công ty liên kết		24,50
1	Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh		24,50
III	Đầu tư dài hạn khác		140,77
1	Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai		36,95
2	Công ty CP TMDV & DL Cao su		8,66
3	Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN		17,66
4	Công ty CP Cao su Việt Lào		77,50
	TỔNG CỘNG	21,00	1.134,11

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1. Diện tích cao su	ha	6.967,93
- Diện tích khai thác:	ha	4.156,38
<i>Trong đó, Cạo mới</i>	<i>ha</i>	<i>226,69</i>
- Diện tích chăm sóc KTCB:	ha	2.694,06
<i>Trong đó, chăm sóc kéo dài</i>	<i>ha</i>	<i>145,98</i>
- Diện tích tái canh:	ha	103,40
- Diện tích chờ thanh lý:	ha	14,09
2. Năng suất:	tấn/ha	1,92
3. Sản lượng khai thác:	tấn	8.000
4. Sản lượng chế biến:	tấn	9.600
- Mủ khai thác:	tấn	8.000
- Mủ thu mua:	tấn	600
- Mủ gia công:	tấn	1.000
5. Sản lượng tiêu thụ:	tấn	
- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	1.416,93
- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	8.600,00
+ Xuất khẩu:	tấn	872,48
+ Nội tiêu:	tấn	7.727,52
- Sản lượng tồn kho cuối năm	tấn	1.416,93
II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
1. Giá thành tiêu thụ bình quân	Tr.đồng/tấn	32,13

2. Giá bán bình quân	//	38,00
3. Tổng doanh thu	Tr.đồng	373.082,88
4. Tổng Lợi nhuận trước thuế	//	77.436,29
5. Thuế TNDN phải nộp	//	9.256,17
6. Tổng Lợi nhuận sau thuế	//	68.180,13
7. Tỷ suất LNTT/doanh thu	%	20,76
8. Tỷ suất LNTT/VĐL	%	25,81
9. Tỷ lệ chia cổ tức	%/Mệnh giá	7,5
10. Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	53.051,17
11. Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tr.đồng	234.173,08

- Một số chỉ tiêu kế hoạch của Công ty Tây Ninh Siêm Riệp-PTCS năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I.CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1. Diện tích cao su	ha	6.410,51
- Diện tích khai thác:	ha	5.218,85
- Diện tích chăm sóc KTCB:	ha	1.191,66
2. Năng suất	tấn/ha	0,86
3. Sản lượng khai thác	tấn	4.500,00
4. Sản lượng chế biến	//	4.650,73
5. Sản lượng tiêu thụ	//	4.650,73
II.CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
1. Giá thành tiêu thụ bình quân	Tr.đồng/tấn	37,60
2. Giá bán bình quân	//	36,00
3. Tổng doanh thu:	Tr.đồng	167.426,10
4. Tổng Lợi nhuận trước thuế	//	-27.721,60
5. Phải nộp ngân sách tại Campuchia	//	5.879,56
6. Tổng vốn đầu tư	//	246.703,65

3. Nội dung chi tiết: Báo cáo đính kèm.

IV. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và trình bày thư của Kiểm toán:

1. Người báo cáo: Ông Nguyễn Thái Bình

2. Nội dung chủ yếu:

- Trình bày thư của Kiểm toán về Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2022.

3. Nội dung chi tiết: Báo cáo đính kèm.

Phần 4. Thông qua Tờ trình số 519B, 520B, 521B và 522B ngày 06/6/2023 xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông:

1. Người trình bày: Ông Phạm Văn Hải Em

2. Các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông gồm:

- Nội dung: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

- Nội dung: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

- Nội dung: Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

- Nội dung: Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

- Nội dung: Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Nội dung: Tờ trình về việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty.

3. Nội dung chi tiết: Tờ trình đính kèm.

Phần 5. Thảo luận:

1. Cổ đông 075177000650 ý kiến:

Câu 1: Dự án Khu Công nghiệp Hiệp Thành tiến độ đến đâu? Còn khó khăn vướng mắc gì? Dự kiến thời gian có thể tiến hành khởi công? Chủ đầu tư Khu Công nghiệp gồm những bên nào và Cao su Tây Ninh góp bao nhiêu %?

Câu 2: Công ty có chuyển nhượng một phần hay toàn bộ cao su Siêm Riệp để lấy vốn làm Khu Công nghiệp hay không?

Câu 3: Công ty có ý định thoái cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn hay giảm nợ vay không?

Câu 4: Việc chuyển đổi đất cao su sang làm Khu Công nghiệp có phải thông qua đấu giá không?

❖ Đoàn chủ tọa trả lời:

- Về việc Công ty có chuyển nhượng một phần hay toàn bộ cao su Tây Ninh Siêm Riệp để lấy vốn làm Khu Công nghiệp và có ý định thoái cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn hay giảm nợ vay thì hiện nay Công ty chưa có kế hoạch.

- Tập đoàn đang xin chủ trương đầu tư Khu Công nghiệp, khi được phê duyệt sẽ phân bổ tùy theo tình hình thực tế của các Công ty. Hồ sơ Khu Công nghiệp đang được trình ở các bộ xem xét lấy ý kiến và trình Chính phủ phê duyệt. Sau khi có thông tin cụ thể về Khu Công nghiệp Công ty sẽ công bố thông tin theo quy định.

2. Cổ đông 186703132 ý kiến:

Câu 1: Tây Ninh Siêm Riệp khi nào có lãi và tình hình vườn cây như thế nào?

Câu 2: Công ty có kế hoạch chuyển đổi một phần đất cao su sang Khu Công nghiệp hay không?

❖ Đoàn chủ tọa trả lời:

- Vườn cây Tây Ninh Siêm Riệp trên đất rừng nguyên sinh nên tiềm năng rất lớn kết hợp với kiểm soát quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt nên năng suất qua từng năm dần

dần tăng lên.

- Hiện nay, Tây Ninh Siêm Riệp lỗ là do tài chính, vì vậy khi sản lượng tăng lên thì doanh thu tăng lên dẫn đến lợi nhuận tăng lên sẽ là cơ sở để Công ty nhanh trả nợ gốc và khả năng sẽ sinh lời trong tương lai gần.

- Về việc chuyển đổi một phần đất cao su sang Khu Công nghiệp: đây là định hướng lớn, dài hạn và phụ thuộc vào sự phân bổ của Tỉnh Tây Ninh và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Do đó, sau khi có thông tin cụ thể về Khu Công nghiệp Công ty sẽ công bố thông tin theo quy định đến quý cổ đông.

Phần 6. Phát biểu của Cổ đông lớn - Tập đoàn CNCS Việt Nam:

Ông Huỳnh Văn Bảo - Thành viên HĐQT Tập đoàn CNCS Việt Nam phát biểu.

Phần 7. Đoàn Chủ tịch điều hành biểu quyết các nội dung:

1. Người trình bày: Ông Lê Văn Chành
2. Đoàn chủ tọa thông qua Ban kiểm phiếu
3. Đoàn chủ tọa chốt số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết đến tại thời điểm biểu quyết. Tổng số: 19.517.182 cổ phần.
4. Bà Trần Thị Tô Anh – đại diện Ban kiểm phiếu thông qua tóm tắt quy chế biểu quyết các vấn đề mà Đoàn chủ tịch đề trình. (Thể thức biểu quyết bình thường theo tỉ lệ 1:1, nghĩa là 1 cổ phần bằng 1 quyền biểu quyết).
5. Đoàn chủ tọa điều hành quá trình biểu quyết.

Phần 8. Công bố kết quả biểu quyết

1. Người trình bày: Bà Trần Thị Tô Anh
2. Kết quả biểu quyết:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không Tán thành		Không có ý kiến	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban điều hành.	19.517.182	100	0	0	0	0
2	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.	19.517.182	100	0	0	0	0
3	Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.	19.517.182	100	0	0	0	0
4	Chi trả tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.	19.517.182	100	0	0	0	0
5	Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	19.517.182	100	0	0	0	0
6	Việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty.	19.517.182	100	0	0	0	0

Phần 9. Công bố Dự thảo Biên bản, Dự thảo Nghị quyết và Biểu quyết Biên bản, Nghị quyết Đại hội:

- Ông Trương Ngọc Nhất Sĩ - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Đoàn chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Kết quả với tỷ lệ tán thành là 100%.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày và thông qua trước Đại hội.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trương Ngọc Nhất Sĩ

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Văn Hồi Em